

Số: 67/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu
tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHOÁ XIII
KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 524/2014/NQ-UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác; Thông tư 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Liên bộ: Nội vụ; Tài chính; Lao động Thương binh và xã hội Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh về quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 372/BC-KTNS ngày 29/3/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính của HĐND các cấp.

1. Nội dung chi và mức chi (Có 01 phụ biểu kèm theo):

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh: Hàng năm Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này xây dựng dự

toán ngân sách trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi gửi Sở Tài chính tổng hợp chung trong dự toán hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

- Kinh phí hoạt động của HĐND cấp huyện: Hàng năm căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này, Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện xây dựng dự toán trình Thường trực HĐND cấp huyện xem xét cho ý kiến trước khi gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp huyện. Kinh phí chi cho kỳ họp HĐND, hoạt động phí của đại biểu, tiền mua Báo Người đại biểu nhân dân được tính ngoài định mức 6 triệu đồng/đại biểu/năm theo quy định về định mức phân bổ ngân sách hàng năm.

- Kinh phí hoạt động của HĐND cấp xã: Hàng năm căn cứ vào định mức quy định tại Nghị quyết này, Văn phòng HĐND-UBND cấp xã xây dựng dự toán trình Thường trực HĐND cấp xã xem xét và gửi Ban Tài chính xã tổng hợp chung trong dự toán ngân sách cấp xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết số 350/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số 350/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010; Nghị quyết số 58/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung tại Nghị quyết 350/2010/NQ-HĐND quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 01 tháng 4 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh khoá XII;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng uỷ; HĐND; UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất

